

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST  
Ngày: 29/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẩn; Ông Lê Viết Trọn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc** tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Phan TĐ**; sinh năm 2000; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ 9, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1966 và bà Phan Thị B, sinh năm 1967; trú tại phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 27/8/2018 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 137/QĐ-XPVPHC); đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1991; nơi sinh: Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi tạm trú: Tổ 13, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1954; trú tại: Phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh và bà Phạm Thị H, sinh năm 1967; trú tại phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 02/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 104/2011/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

**Bị hại:** Anh Đỗ Ngọc V, sinh năm 1990; trú tại: phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tối ngày 28/8/2021, Trần Phan TĐ đến nhà của Lê Văn Đ chơi và ngồi nhậu tại đây; đến khoảng 23 giờ cùng ngày TĐ rủ Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ

đồng ý; trước khi đi các bị cáo đến nhà bếp của Đ lấy 01 chiếc búa, 01 cờ lê và 01 lưỡi cưa bằng kim loại để làm dụng cụ bẻ khóa. Sau đó, TĐ điều khiển xe mô tô biển số 49H1- 287.xx chở Đ đi đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Ngọc V, tại phường B, thành phố B. Tại đây, các bị cáo phát hiện cửa hàng đang khóa bên ngoài; biết không có người trông coi nên TĐ dừng xe trên vỉa hè để Đ đi xuống dùng cán búa cạy khoen cửa. Thấy Đ không cạy được khóa nên TĐ đi vào hỗ trợ Đ cạy bung khoen sắt, rồi cả hai đột nhập vào cửa hàng. TĐ đi tìm một vòng nhưng không lấy được gì nên đi ra ngoài chờ, còn một mình Đ ở bên trong tìm kiếm tài sản, một lúc sau Đ mang ra đưa cho TĐ các tài sản gồm: 01 CPU máy vi tính cấu hình G5400, Main H310, Ram DDR4 8GB, ổ cứng SSD 128GB, nguồn Xigmatek 350W, case VPS đã qua sử dụng; 01 loa mini màu đỏ, hình trụ đường kính 06cm, cao 10cm, nhãn hiệu “T&G”; 01 loa mini màu đen, hình trụ đường kính 07cm, cao 22cm, nhãn hiệu “M@F”; 01 loa mini màu đen, hình trụ đường kính 09cm, cao 22,5cm, không nhãn hiệu; 01 bộ sạc điện thoại di động, màu trắng (gồm cọc sạc và dây sạc dài 01m); 01 dây sạc điện thoại di động, màu trắng, dài 1,2m. TĐ nhận các tài sản từ Đ để lên gác бага xe mô tô, còn Đ tiếp tục đi vào cửa hàng lấy được 03 dây sạc điện thoại màu trắng, dài 01m; 01 dây sạc điện thoại dài 0,8m; 01 dây sạc nguồn máy vi tính dài 1,6m; 01 dây HDMI dài 1,4m; 01 tai nghe điện thoại Samsung dài 1,2m; 02 tai nghe điện thoại hiệu Winlink loại W80, màu trắng; 01 tai nghe điện thoại hiệu Winlink, loại W80, màu đen; 01 tai nghe điện thoại hiệu Winlink, loại W08, màu đen; 02 tai nghe điện thoại hiệu Lecun loại L3, màu trắng; 01 tai nghe điện thoại hiệu BYZ-Stereo headset-Sse519A, màu đen; 01 tàu sạc ô tô hiệu Winlink, loại WL750, màu đen. Lúc này khoảng 00 giờ ngày 29/8/2021, TĐ phát hiện lực lượng Công an đi tuần tra nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau đó TĐ mang các tài sản trên về cất giấu tại nhà bếp của Đ, còn Đ bị Công an phường B bắt quả tang cùng với tang vật. Theo Kết luận định giá tài sản ngày 29/9/2021 xác định, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của anh Đỗ Ngọc V là 7.738.800 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh Đỗ Ngọc V. Hiện đang tạm giữ: 01 búa, 01 cờ lê và 01 ổ khóa bằng kim loại; 01 xe mô tô biển số 49H1- 287.xx, kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Quỳnh P. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Ngọc V đã nhận lại các tài sản và số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo TĐ bồi thường, anh V không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSBL ngày 02 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Trần Phan TĐ, Lê Văn Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phan TĐ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung, xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 búa, 01 cờ lê và 01 ổ khóa bằng kim loại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 49H1- 287.58, kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Phương. Các bị cáo: Trần Phan TĐ, Lê Văn Đ khai nhận, đã thực hiện hành vi

phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Phan TĐ, Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào đêm ngày 28/8/2021, các bị cáo Trần Phan TĐ, Lê Văn Đ đã có hành vi cạy cửa tiệm điện thoại của anh Đỗ Ngọc V, Quốc lộ 20, phường B, thành phố B, trộm cắp 01 CPU máy vi tính, 03 loa mini, 06 dây sạc điện thoại, 01 dây sạc máy vi tính, 01 dây HDMI, 08 tai nghe điện thoại, 01 tàu sạc ô tô, có tổng giá trị tài sản là 7.738.800 đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Phan TĐ, Lê Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Các bị cáo Trần Phan TĐ, Lê Văn Đ đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì lêu lổng, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về vai trò các bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công một cách chặt chẽ nên mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo TĐ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ phạm tội; bị cáo Đ là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm nên vai trò của các bị cáo tương đương nhau; do đó cần xét xử các bị cáo một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Phan TĐ và Lê Văn Đ đều là người có nhân thân xấu; trong đó bị cáo TĐ, vào năm 2018 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo Đ, vào năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn

năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, được bị hại viết đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt, nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo TĐ, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo tuy có nhân thân xấu, nhưng đến nay đã được xóa án tích hoặc đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nay phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm và nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 búa màu nâu đen, dài 25cm, đầu búa dài 10cm, cán búa bằng kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng sáng dài 25cm; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng, được khóa vào 02 khoen kim loại rời, xét thấy đây là tang vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 49H1- 287.xx mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo TĐ (mua của chị Nguyễn Thị Quỳnh P nhưng chưa làm thủ tục mua bán theo qui định của pháp luật). Vì vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Ngọc V đã nhận lại tài sản và và tiền bồi thường nên không đề cập đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố, các bị cáo Trần Phan TĐ và Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Phan TĐ 15 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ 15 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao các bị cáo Trần Phan TĐ và Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 búa bằng kim loại màu nâu đen, dài 25cm, đầu búa dài 10cm, cán búa bằng kim loại; 01 cò lê kim loại màu trắng sang kích thước 25cm x 05cm; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng, được khóa vào 02 khoen kim loại rời. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu Hoda Winner, biển số 49H1- 287.xx, số máy: KC26E1021198, số khung: 2602GY012388, đã qua sử dụng, kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Quỳnh P. *(Tang vật ghi nhận theo biên bản giao nhận ngày 09/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Khắc Quảng**